

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HS-ST

Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và ông Trần Quang Ngà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh năm 1999 tại Gia Lai; nơi cư trú: Hẻm 196 đường L, tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh Q và bà Trần Thị Thu D; từ năm 2018 đến năm 2021, chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Kiều D1 và có 2 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 13-6-2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Thu D, sinh năm 1980; địa chỉ: Hẻm 196 đường L, tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Hồ Thanh T là người sử dụng chất ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2019. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T có số điện thoại của một người phụ nữ tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 13-6-2022, T gọi điện thoại cho L hỏi mua hai gói ma túy đá, với giá 400.000 đồng; L hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư đường H và đường N. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13-6-2022, T điều khiển xe mô tô hiệu HAMCO biển số 81H6-9179 đi đến đầu hẻm số 126 đường N, tổ 7, phường I, thành phố P thì gặp L. Tại đây, T đưa cho L 400.000 đồng rồi L đưa cho T gói thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 2 gói ma túy và T đã cất vào trong túi quần, với mục đích để sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Vào lúc 18 giờ cùng ngày, khi T đang đi trên đường Nguyễn Văn L (đoạn trước cổng Tòa án nhân dân thành phố P) thuộc tổ 6, phường I, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 1 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 2 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 1 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 kèm thẻ sim có dãy số 898402 000111 97983740; 1 chiếc xe mô tô hiệu HAMCO, biển số 81H6-9179, số khung 062PD004995, số máy 152FMH00004995 và 20.000 đồng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại Kết luận giám định số 413/KL-KTHS ngày 22-6-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2845 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 141/CT-VKS ngày 19-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Thanh T với mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 413/PC09 ngày 22-6-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động Iphone 6, kèm thẻ sim có dãy số 898402 000111 97983740 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy 1 hộp thuốc hiệu Eagle.

Trả lại cho bị cáo 20.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; bị cáo và vợ không còn chung sống với nhau, hiện nay hai con của bị cáo do cha mẹ bị cáo chăm sóc; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về nuôi dưỡng hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hồ Thanh T phạm tội như sau:

Hồ Thanh T là người sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T có được số điện thoại của L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy nên T đã gọi điện thoại cho L hỏi mua. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13-6-2022, tại khu vực đầu hẻm số 126 đường N, tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T đã mua của L 2 gói ma túy (được để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle) với giá 400.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Vào lúc 18 giờ cùng ngày, khi Hồ Thanh T đang đi trên đường Nguyễn Văn L thuộc tổ 6, phường I, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P bắt quả tang

cùng vật chứng, gồm: 2 gói nilon chứa chất màu trắng, dạng tinh thể; 1 vỏ gói thuốc lá hiệu Eagle dùng để chứa 2 gói ma túy; 1 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 kèm thẻ sim; 1 chiếc xe mô tô hiệu HAMCO, biển số 81H6-9179 và 20.000 đồng.

Hành vi mua, cất giấu 0,2845 gam chất ma túy loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng do bị cáo Hồ Thanh T thực hiện đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 413/PC09 ngày 22-6-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Bị cáo đã sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6, kèm thẻ sim vào việc liên lạc để mua chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo.

Bị cáo đã sử dụng 1 hộp thuốc hiệu Eagle để chứa chất ma túy, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

20.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu HAMCO, biển số 81H6-9179 mà bị cáo đã sử dụng vào ngày 13-6-2022, qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là

bà Trần Thị Thu D (là mẹ của bị cáo); bà Trần Thị Thu D cho Hồ Thanh T mượn xe để đi cắt tóc. Việc Hồ Thanh T sử dụng xe để đi mua ma túy, bà Trần Thị Thu D không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe mô tô biển số trên cho bà Trần Thị Thu D là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên L là người mà bị cáo khai đã bán chất ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại đã thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của L và không xác định được nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thanh T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh T 1 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 13-6-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 413/PC09 ngày 22-6-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại di động hiệu Iphone 6, kèm thẻ sim có dãy số 898402 000111 97983740 (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Tịch thu và tiêu hủy 1 hộp thuốc hiệu Eagle.

Trả lại cho bị cáo 20.000 đồng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26-8-2022 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và bà Trần Thị Thu D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 16-9-2022.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường I, thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền